

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với các Chương trình đào tạo
của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các Trường Đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định 1795/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và công bố chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 27 tháng 4 năm 2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục, Thanh tra và Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với 28 Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Nội dung của từng Chuẩn đầu ra được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: Nội dung về kiến thức, kỹ năng, năng lực chủ và trách nhiệm; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa

Ww

đổi, bổ sung, hoàn thiện các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

Điều 3. Chuẩn đầu ra của 28 Chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: <https://huaf.edu.vn> và <http://daotao.huaf.edu.vn>.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *nyb*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban ĐT&CTSV ĐHH;
- HĐT, BGH;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV;
KT,BĐCLGD,TT&PC.
nh



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): **Công nghệ kỹ thuật cơ khí**
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): **Mechanical Engineering Technology**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Mã ngành đào tạo: **7510201**
- Đối tượng tuyển sinh: **Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo**
- Thời gian đào tạo: **4,5 năm**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa: **158 tín chỉ**
- Văn bằng tốt nghiệp: **Kỹ sư**

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 6 (Khung trình độ Quốc gia theo Quyết định 1982/QĐ-TTg), được cấp bằng Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Kiến thức: Chương trình đào tạo trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, tin học, ngoại ngữ, đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành đáp ứng năng lực nghiên cứu phát triển, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa và quản lý các hệ thống máy móc thiết bị cơ khí và cơ khí - tự động hóa.

Kỹ năng: Chương trình đào tạo trang bị kỹ năng chuyên môn về Công nghệ kỹ thuật cơ khí. Đồng thời trang bị cho sinh viên các kỹ năng cá nhân, khởi nghiệp, giao tiếp, làm việc nhóm, tác phong làm việc chuyên nghiệp, độc lập và sáng tạo đủ để làm việc trong môi trường làm việc liên ngành, đa văn hóa, đa quốc gia.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chương trình đào tạo xây dựng năng lực nghề nghiệp để có thể vận dụng kiến thức tổng hợp vào thực tiễn, thực hiện các vấn đề liên quan chuyên môn và năng lực tự chủ với cá nhân, xã hội; có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm công dân, có thể tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.



II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Kiến thức (PLO1)

- **PLO1.1.** Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; giáo dục thể chất (chứng chỉ); quốc phòng – an ninh (chứng chỉ); công nghệ thông tin (chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản) vào công việc thực tiễn của một kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

- **PLO1.2.** Vận dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và môi trường làm nền tảng tư duy để giải quyết các vấn đề trong công việc thực tiễn của một kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ khí một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.

- **PLO1.3.** Áp dụng được kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để tính toán, thiết kế, lập bản vẽ kỹ thuật, gia công và lắp đặt hệ thống thiết bị cơ khí, lập các giải pháp công nghệ gia công tiên tiến và tiếp cận được với hệ thống sản xuất tự động.

- **PLO1.4.** Vận dụng được kiến thức cơ bản về điện, điện tử và Tự động hóa làm nền tảng để giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực Cơ khí và Tự động hóa.

- **PLO1.5.** Vận dụng được kiến thức chuyên ngành cơ khí, điện, tự động hóa để vận hành, kiểm tra, bảo trì, sửa chữa các máy móc thiết bị cơ khí, cơ khí - tự động hóa trong các hệ thống sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, chế biến nông sản phẩm thực phẩm.

- **PLO1.6.** Vận dụng được các kiến thức về nhóm ngành để có thể phân tích, đánh giá, thẩm định, phản biện và đưa ra các giải pháp hợp lý để giải quyết các vấn đề chuyên môn về Cơ khí và Tự động hóa. Có thể quản lý và điều hành hệ thống sản xuất cơ khí và tự động hóa; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

- **PLO1.7.** Vận dụng được các kiến thức bổ trợ ngành để phát triển tư duy nghề nghiệp; tổ chức, quản lý điều hành công việc chuyên môn; khởi nghiệp, thương mại và phát triển các sản phẩm về lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

2. Kỹ năng (PLO2)

- **PLO2.1.** Kỹ năng xác định, lựa chọn giải pháp giải quyết và cải thiện các vấn đề liên quan đến công việc thực tiễn ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí một cách phù hợp.

- **PLO2.2.** Xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh chuyên môn; phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.

- **PLO2.3.** Kỹ năng tạo ra ý tưởng, phát triển khởi nghiệp như một chủ doanh nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong môi trường nghề nghiệp luôn thay đổi.

Văn

- **PLO2.4.** Có năng lực bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương).

- **PLO2.5.** Kỹ năng lựa chọn phương án, thiết kế, lập bản vẽ, chế tạo, vận hành, bảo trì các hệ thống thiết bị cơ khí; kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện và đưa ra các giải pháp hợp lý để giải quyết các vấn đề chuyên môn về Cơ khí và Tự động hóa.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm (PLO3)

- **PLO3.1.** Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của một công dân trong thể chế đang sống và làm việc với bối cảnh toàn cầu hoá.

- **PLO3.2.** Thực hiện làm việc, học tập một cách độc lập hoặc theo nhóm, hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của công việc.

- **PLO3.3.** Thực hành được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của một kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

- **PLO3.4.** Thực hiện tốt và có trách nhiệm đối với các vấn đề chuyên môn Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên tích luỹ được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật cơ khí để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ).

IV. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Làm việc tại các cơ quan nhà nước với vai trò cán bộ quản lý chuyên trách về lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

Làm việc trong các Trường, Viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu chuyển giao công nghệ về cơ khí.

Làm việc với vai trò kỹ sư giám sát, thiết kế, thi công lắp đặt các dây chuyền hệ thống thiết bị cơ khí trong các nhà máy/xí nghiệp cơ khí.

Làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất với vai trò là kỹ sư giám sát và điều hành công nghệ nhà máy.

Cán bộ tư vấn và chuyên giao công nghệ kỹ thuật cơ khí, nhân viên kinh doanh về các sản phẩm cơ khí.

